

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

VP. UBND T. BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: 9002 Quy định về đào tạo cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên
	Ngày: 17/5/18
Chuyên:	Học: NG. VN

## THÔNG TƯ

Quy định về đào tạo cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học,  
trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên

*Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đào tạo cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên:*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về tuyển sinh, đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên cho những người đã có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên và cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên cho những người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hoặc người đã có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên (sau đây gọi tắt là văn bằng thứ 2), bao gồm: điều kiện tổ chức và thẩm quyền quyết định đào tạo văn bằng thứ 2; điều kiện của người dự tuyển và tuyển sinh đào tạo văn bằng thứ 2; chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo cấp văn bằng thứ 2; hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được giao nhiệm vụ đào tạo nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, trình độ cao đẳng (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo giáo viên), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Điều kiện tổ chức đào tạo cấp văn bằng thứ 2**

1. Cơ sở đào tạo giáo viên đã có văn bản phê duyệt về ngành được đào tạo ở trình độ đào tạo tương ứng theo hình thức giáo dục chính quy của cơ quan có thẩm quyền đối với ngành quyết định tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2.

2. Cơ sở đào tạo giáo viên đã và đang tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nhóm ngành đào tạo giáo viên theo hình thức tích lũy tín chỉ được ít nhất 02 (hai) khóa đào tạo liên tục tính đến thời điểm quyết định thực hiện tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2.

3. Cơ sở đào tạo giáo viên đã được công nhận đạt kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Tổ chức kiểm định trong nước hoặc quốc tế theo quy định.

4. Cơ sở đào tạo giáo viên đã ban hành quy định về công nhận giá trị tương đương kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học để được miễn trừ khi học chương trình đào tạo cấp văn bằng thứ 2.

5. Cơ sở đào tạo giáo viên được có chỉ tiêu đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên do cơ quan có thẩm quyền xác nhận và thông báo theo quy định.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định, báo cáo và công khai tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2**

1. Thủ trưởng cơ sở đào tạo giáo viên quyết định tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 trình độ đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên và cấp văn bằng thứ 2 trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư này. Quyết định tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 phải nêu rõ tên ngành, đối tượng và hình thức tuyển sinh, trình độ và hình thức đào tạo để cấp văn bằng thứ 2.

2. Báo cáo và công khai quyết định tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2.

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định tuyển sinh đào tạo để cấp văn bằng thứ 2, cơ sở đào tạo giáo viên phải công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của nhà trường và gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (kèm theo địa chỉ truy cập thông tin) các nội dung sau đây:

a) Quyết định tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 và văn bản xác nhận, thông báo chỉ tiêu đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Văn bản phê duyệt về ngành được đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy tương ứng với trình độ và ngành đào tạo quyết định tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 của cơ quan có thẩm quyền;

c) Quyết định công nhận đạt kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Tổ chức kiểm định trong nước hoặc quốc tế.

d) Quy định về công nhận giá trị tương đương kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của cơ sở đào tạo giáo viên đối với người học để được miễn trừ khi thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng thứ 2.

#### **Điều 4. Điều kiện của người dự tuyển đào tạo văn bằng thứ 2**

1. Người dự tuyển đào tạo văn bằng thứ 2 trình độ đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên phải có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên do các cơ sở đào tạo giáo viên trong nước cấp hoặc bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên do các cơ sở đào tạo giáo viên nước ngoài cấp và được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Người dự tuyển đào tạo văn bằng thứ 2 trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có một trong các văn bằng sau:

a) Bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên do các cơ sở đào tạo giáo viên trong nước cấp;

b) Bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên do các cơ sở đào tạo giáo viên nước ngoài cấp và được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 5. Chỉ tiêu tuyển sinh và việc tuyển sinh đào tạo văn bằng thứ 2**

1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên được xác định theo quy định hiện hành về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của cơ sở đào tạo giáo viên.

2. Việc tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 trình độ đại học và cấp văn bằng thứ 2 trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên được thực hiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 6. Chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo văn bằng thứ 2**

1. Chương trình đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên được thiết kế theo các khối kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và các yếu tố liên quan khác được tích hợp lại tạo thành một chỉnh thể (mô đun) chứa đựng mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học cũng như hệ thống các công cụ đánh giá kết quả học tập, có tính độc lập tương đối trong tổng thể chương trình đào tạo, đồng thời đảm bảo sự liên thông giữa các môn học, học phần, các nội dung của chương trình đào tạo và liên thông giữa các trình độ

đào tạo, trong đó chương trình khung đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên do Hội đồng thẩm định quốc gia thông qua và được sử dụng chung thống nhất trên toàn quốc đối với các cơ sở đào tạo giáo viên.

Các cơ sở đào tạo giáo viên căn cứ vào chương trình khung đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên đã được Hội đồng thẩm định quốc gia thông qua để thiết kế chương trình đào tạo chi tiết các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên và triển khai thực hiện đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên tại cơ sở đào tạo giáo viên.

2. Người học có thể đăng ký học theo từng mô đun hoặc một số mô đun hoặc toàn bộ các mô đun của chương trình đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên. Kết thúc mỗi mô đun đào tạo, người học được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ đã hoàn thành mô đun và sau khi kết thúc toàn bộ các mô đun trong chương trình đào tạo văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên, người học được công nhận tốt nghiệp và được cấp văn bằng thứ 2 trình độ đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên hoặc văn bằng thứ 2 trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên tương ứng với nội dung chương trình đào tạo, ngành đào tạo và hình thức đào tạo.

3. Việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng thứ 2 nhóm ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo quy định hiện hành về đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2018.

2. Các khóa tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 trình độ đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện đào tạo để cấp văn bằng thứ 2 theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học.

3. Các khóa tuyển sinh đào tạo cấp văn bằng thứ 2 trình độ đại học nhóm ngành đào tạo giáo viên, đào tạo cấp văn bằng thứ 2 trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên sau khi Thông tư này có hiệu lực thì áp dụng các quy định của Thông tư này.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, giám đốc đại học quốc

gia, giám đốc đại học vùng, học viện; hiệu trưởng trường đại học, hiệu trưởng trường cao đẳng được giao nhiệm vụ đào tạo nhóm ngành đào tạo giáo viên chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ủy ban VHGD TNTN & NĐ của QH;
- Hội đồng QG Giáo dục và phát triển nhân lực;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Như Điều 8 (để thực hiện);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDDH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Phúc**

**UBND TỈNH BẮC GIANG  
VĂN PHÒNG**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: *228* /SY

Bắc Giang, ngày *18* tháng 5 năm 2018

**Nơi nhận:** *✓*

- Lưu: VT, KGVX.

**Bản điện tử:**

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LDVP, TKCT;
  - + Trưởng các phòng, đơn vị.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Đức Đăng**

